| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAI LẬY**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 09 /2024/QĐST-DS | *Cai Lậy, ngày 09 tháng 9 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
## (V/v: Yêu cầu xác định quyền sử dụng tài sản để thi hành án)

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông **Trần Văn Nhơn.**

- *Thư ký phiên họp:* Bà **Nguyễn Trần Hồng Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp:* Ông **Phạm Trung Thái** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 177/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024, về việc ***"Yêu cầu xác định quyền sử dụng tài sản để thi hành án"*** theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 207/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà **Lê Ngọc L,** sinh năm 1959. Địa chỉ: ấp BHB, xã TB, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1948. Địa chỉ: ấp MH, xã ML, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2/ Bà **Ngô Thị H** sinh năm 1950. Địa chỉ: ấp MH, xã ML, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3/ Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp MH, xã ML, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

4/ Chị **Nguyễn Thị Cẩm Ph**, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp MH, xã ML, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

5/ Chị **Nguyễn Thị Cẩm P**, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp MH, xã ML, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

6/ Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp MH, xã ML, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

7/ Chị **Huỳnh Thị Thu T**, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp MH, xã ML, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

8/ Cháu **Nguyễn Huỳnh Bảo T**, sinh năm 2010. Địa chỉ: ấp MH, xã ML, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (có đại diện hợp pháp là anh V, chị T-là cha, mẹ ruột).

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Theo đơn yêu cầu ngày 15/4/2024 và tại phiên họp, người yêu cầu bà Lê Ngọc L trình bày:*

Theo bản án dân sự sơ thẩm số 63/2018/DS-ST ngày 20/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã xét xử buộc anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1983, địa chỉ: ấp MH, xã ML, huyện CL, tỉnh Tiền Giang có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vay là 30.000.000đồng và tiền lãi nếu chậm thi hành án.

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, anh V không tự nguyện thi hành án, bà đã yêu cầu thi hành án tại Chi cạc thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã ban hành Quyết định thi hành án số 1361/CCTHADS ngày 21/6/2018, buộc anh V có nghĩa vụ thi hành cho bà số tiền 30.000.000đồng và tiền lãi thi chậm thi hành án.

Ngày 27/5/2022 Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ra Thông báo số 117/TB-CCTHADS về việc yêu cầu phân chia tài sản tài sản thuộc sở hữu chung của ông V để thi hành án. Theo chi cục thi hành án xác minh thì anh V có tài sản trong khối tài sản chung với gia đình là thửa đất số 135, tờ bản đồ số 20, diện tích 1.100,4m$^2$, địa chỉ thửa đất: ấp MH, xã ML, huyện CL, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02446 do Ủy ban nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 10/4/2008 cho hộ ông Nguyễn Văn T đứng tên. Thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ ông T gồm có: Ông Nguyễn Văn T, bà Ngô Thị H, ông Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị Cẩm P.

Nay bà yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sử dụng của anh Nguyễn Văn V trong khối tài sản chung là thửa đất số 135, tờ bản đồ số 20, diện tích 1.100,4m$^2$, địa chỉ thửa đất: ấp MĐ, xã M, huyện CL, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02446 do Ủy ban nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 10/4/2008 cho hộ ông Nguyễn Văn T đứng tên để thi hành án cho bà.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến, theo đó:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

-Về nội dung: Đối với yêu cầu của bà L là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà L, xác định anh V có quyền sử dụng 1/6 trong khối tài sản chung là thửa đất số 135, tờ bản đồ số 20, diện tích 1.100,4m$^2$, địa chỉ thửa đất: ấp MĐ, xã M, huyện CL, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02446 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 10/4/2008 cho hộ ông Nguyễn Văn T đứng tên.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nhận định:

**[1]** Bà Lê Ngọc L là người được thi hành án, bà L yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sử dụng tài sản của anh Nguyễn Văn V trong thửa đất số 135, tờ bản đồ số 20, diện tích 1.100,4m$^2$, địa chỉ thửa đất: ấp MH, xã ML, huyện CL, tỉnh Tiền Giang để thi hành án. Căn cứ quy định tại khoản 9 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm n khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

**[2]** Xét yêu cầu của bà Lê Ngọc L, xét thấy:

Theo Công văn số 1461/CNVPĐKĐĐ-ĐKCG-TL ngày 19/7/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện CL thì: Hộ ông Nguyễn Văn T được Ủy ban nhân dân huyện CL cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 135, tờ bản đồ số 20, diện tích 1.100,4m$^2$, địa chỉ thửa đất: ấp MH, xã ML, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02446 do Ủy ban nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 10/4/2008 cho hộ ông Nguyễn Văn T đứng tên.

Thửa đất số 135 là một phần của thửa đất số 537, diện tích 2.087,0m$^2$, theo hồ sơ cấp Giấy chứng nhận số vào sổ 02323 được Ủy ban nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu ngày 22/01/1999 cho hộ ông Nguyễn Văn T đứng tên.

Tại Công văn số 39/CV-CAX ngày 29/7/2024 của Công an xã ML, huyện CL, tỉnh Tiền Giang thể hiện nội dung vào thời điểm ngày 22/01/1999 hộ ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1948, địa chỉ: ấp MH, xã ML, huyện CL, tỉnh Tiền Giang gồm các thành viên: Ông Nguyễn Văn T-chủ hộ; bà Ngô Thị H-vợ ông T; anh Nguyễn Văn B-con ông; chị Nguyễn Thị Cẩm P-con ông T; chị Nguyễn Thị Cẩm

P- con ông T; anh Nguyễn Văn V- con ông T. Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên, có cơ sở xác định vào thời điểm năm 1999 khi hộ ông Nguyễn Văn T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu thì anh Nguyễn Văn V có chung sống với hộ ông Nguyễn Văn T.

Theo khoản 29 Điều 3 của Luật Đất đai năm 2013 quy định: *"Hộ gia đình sử dụng đất là những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, đang sống chung và có quyền sử dụng đất chung tại thời điểm được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất; nhận chuyển quyền sử dụng đất".*

Như vậy, anh V có quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên của hộ ông T, do đó bà L yêu cầu xác định anh V được quyền sử dụng 1/6 số tài sản này là có căn cứ nên được chấp nhận.

**[3]** Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lê Ngọc L được miễn toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự do là người cao tuổi.

**[4]** Xét ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậ, tỉnh Tiền Giang tại phiên họp là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 9 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 102; Điều 212 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 29 Điều 3 của Luật Đất đai;

- Căn cứ Điều 74 của Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về dân sự:** Chấp chấp nhận yêu cầu của bà Lê Ngọc L, xác định anh Nguyễn Văn V được quyền sử dụng một phần sáu (1/6) tài sản là thửa đất số 135, tờ bản đồ số 20, diện tích 1.100,4m$^2$, địa chỉ thửa đất: ấp MH, xã ML, huyện CL, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02446 do Ủy ban nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 10/4/2008 cho hộ ông Nguyễn Văn T đứng tên.

**2. Về lệ phí**: Bà Lê Ngọc L được miễn toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự do là người cao tuổi.

**3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:** Người yêu cầu bà Lê Ngọc L có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp là 10 ngày và của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Trần Văn Nhơn**